TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **18** /2021/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 8 năm 2021
"V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Phương Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phúc Hiếu

Ông Nguyễn Trung Tĩnh

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Nguyễn Thị Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa**:

Bà: Trần Lại Khánh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 134/TLST-HNGĐ ngày 29/3/2021 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/QĐST-HNGĐ ngày 16/7/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06/8/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Minh Đ** - sinh năm 1986

Nơi ĐKHKTT: Khu 10, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Tạm trú: Khu 4, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ.

(Có mặt)

Bị đơn: Anh **Đàm Mạnh C** - sinh năm 1984

Nơi ĐKHKTT: Khu 10, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện cũng như các lời khai tại tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh Đ trình bày:

Chị và anh Đàm Mạnh C đăng ký kết hôn ngày 21/10/2008 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Trước khi kết hôn vợ chồng được tự do tìm hiểu, lấy nhau hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc gì. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2010 khi chị sinh con thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về chuyện làm ăn kinh tế, chồng không quan tâm đến gia đình vợ con mà thường xuyên vắng nhà nên cuộc sống chung không có hạnh phúc. Cả hai bên gia đình đều biết và đã hòa giải cho hai vợ chồng nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống trong một nhà nhưng ly thân nhau và đến năm 2019 khi anh C đi cải tạo vì tội ma túy thì gia đình chị bán nhà, chị và con chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở huyện T, tỉnh Phú Thọ sinh sống. Thời gian đầu chị nghỉ làm ở nhà trông con, đến khi con cái ổn định cuộc sống thì chị đi làm trở lại ở khu công nghiệp Đ, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, hai người không còn yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa, nên chị xin được ly hôn với anh C để ổn định cuộc sống mới.

Về con chung: chị Đ xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Đàm Nguyễn Lâm N, sinh 15/02/2010. Hiện nay cháu đang ở với mẹ ở huyện T, tỉnh Phú Thọ. Khi ly hôn chị Đ xin được nuôi con và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: chị Đ xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đàm Mạnh C trình bày tại bản tự khai ngày 23/4/2021:

Về thời gian, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống của vợ chồng thống nhất như chị Đ trình bày ở trên. Vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể tiếp tục chung sống nên anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: anh C xác định vợ chồng có 01 con chung như chị Đ trình bày. Anh đề nghị Tòa án xử cho ai được nuôi con nên dựa vào hoàn cảnh thực tế của hai vợ chồng và tôn trọng nguyện vọng của con, ai được nuôi con thì cũng tôn trọng quyền thăm nom, chăm sóc của người còn lại.

Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: chị Đ và anh C đều xác định vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa ngày 25/8/2021:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Minh Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình và xin được ly hôn anh C vì vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Chị Đ xin được nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Bị đơn anh Đàm Mạnh C có đơn xin vắng mặt. Tại đơn anh C giữ nguyên quan điểm như bản tự khai đã trình bày tại Tòa án: anh nhất trí ly hôn chị Đ và Tòa xử ai nuôi con thì căn cứ vào nguyện vọng của con nhưng tôn trọng quyền đón con và chăm sóc của người còn lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: trong thời gian chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán và các Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Minh Đ, xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đ và anh C; về con chung: giao 01 con chung là cháu Đàm Nguyễn Lâm N, sinh 15/02/2010 cho chị Nguyễn Thị Minh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh C không phải đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị Đ do chị không yêu cầu. Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp: chị Đ và anh C đều thống không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét; chị Nguyễn Thị Minh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là anh Đàm Mạnh C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ: khu 10, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ nên theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

[2] Về nội dung vụ án:

Thứ nhất, về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Minh Đ và anh Đàm Mạnh C là hôn nhân hợp pháp, hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu có đăng ký hôn tại UBND thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Nay chị Đ xét thấy tình cảm vợ

chồng không còn, có đơn xin ly hôn anh C và anh C cũng nhất trí ly hôn vì vậy Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đ và anh C.

Thứ hai: về con chung chị Đ và anh C đều xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Đàm Nguyễn Lâm N, sinh 15/2/2010. Quá trình giải quyết tại Tòa án, cả chị Đ và anh C đều xin được nuôi con, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình giải quyết tại Tòa án, chị Đ và anh C đều đã nộp các tài liệu chứng cứ chứng minh điều kiện và khả năng nuôi con (giấy xác nhận thu nhập của công ty, xác nhận chỗ ở…) tuy nhiên, nguyện vọng của cháu Nhi là muốn được ở với mẹ. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung là cháu Đàm Nguyễn Lâm N cho chị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của con chung, tạo điều kiện để cháu Nhi được tiếp tục ổn định cuộc sống.

Thứ ba: về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp gia đình: chị Đ và anh C xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết do vậy không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị Đ tự nguyện xin chịu toàn bộ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Minh Đ và anh Đàm Mạnh C.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Đàm Nguyễn Lâm N, sinh 15/02/2010 cho chị Nguyễn Thị Minh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên. Anh C không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho chị Đ vì chị Đ không yêu cầu.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom con chung.

3. Về tài sản chung, công nợ chung và công sức đóng góp gia đình: Không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị Minh Đ chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (xác nhận chị Đ đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001936 ngày 26/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lâm Thao).

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."

Nơi nhận:
- VKSND huyện Lâm Thao;
- Chi cục THADS huyện Lâm Thao;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn P, huyện P;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đinh Thị Phương Thúy